SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Trung bình

FLOW S3 MID S3S

FLOWS3MID

Giày bảo h ộ th ể **thao S3 ESD** nửa chiều **cao không đâm kim** | ể **thao**
Giày bảo h ộ FLOW S3 hoàn toàn không có kim mũi giày composite, đế g g thủn g và đế ngoài chư ố ợ SR. Lý t ư ởn g cho ngành h ệ n t ử , giày giúp dễ dàng ra vào nhà máy và m ộ t giày m ạ nh mẽ tháo ệ Airblaze.

BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ổng hợp nubuck t	
lót bên trong i 3D lưới	
trong Đ ốp SJ đế x	
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ PU / PU	
u Đứng đầ ổng hợp t	
i Loạ S3S / SR, SC, ESD, CI, FO	
Phạm vi kích thước EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315	
ng lượng thép 0.615 kg	
ẩn hiệu chu ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024	

Công nghệ **Airblaze**
Hệ thống kiểm soát độ ẩm và i mái khi m g ô ái và thoả

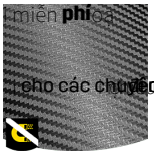

Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên g giày.

Mũi giày an toàn composite
i và n ệ hoặc dẫn điện

Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
i, siêu l ệ chống đâm thủng. Bao phủ 100% n ệ

SRC
Trong những tính n giày an toàn và giày bảo vệ SRC. Ngoài ra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự ờc phẩm & g Ngành công n g hiệp , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn mội khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hù hằng hiệ g Khô trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu **nubuck** tợp **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm nước	iờ	mg/cm/g	2.2	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ		mg/cm2	28	? 15
ót bên trong	i **3D** l ư ớ				
	L ớp lót: thấm nước	iờ	mg/cm/g	61	? 2
	lót: hi nệ số h ơ		mg/cm2	490	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x					
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ	**PU / PU**				
	Ch ố n g mài mòn (đế ngoài)		mm	84	? 150
	Chư ớt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót lùi về phía t		ma sát	0.36	? 0.31
rư	Cột cố nước bảng - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi về phía t		ma sát	0.37	? 0.36
rư	Cột SR G ố m + Glycerin - Trư ớt gót phía t		ma sát	0.24	? 0.19
	Chư ớt trc SR G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi về phía t		ma sát	0.27	? 0.22
rị ch ố	Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	43.3	0.1 - 1000
rị ESD	Giá t		megaohm	39	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượng gót chân		J	26	? 20
Đ ướ n g hầ tợp					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	18.0	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	22.0	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi khuyến cáo bạn nên thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com